

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Hùng Dương.

2/ Ông Thượng Văn Kính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 05/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 03/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc D**, sinh năm 1992, tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Ch (đã chết) và bà Lê Thị X; Chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 21/2019/HS-ST. Ngày 24/11/2019, Lê Ngọc D chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 22/2013/HS-ST;

- Ngày 17/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 08/2014/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/10/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

**Bị hại:** Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường TA, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

*Người làm chứng:* Anh Phan Văn T; Nguyễn Minh N; Trần Đức T; Bùi Hữu V.  
Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2020, Lê Ngọc D rủ bạn là Bùi Hữu V và Trần Đức T thuê xe ôm đi từ tỉnh Long An đến chơi tại nhà của người bạn tên H tại khu vực cầu Ông Cộ thuộc phường HA, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến chiều ngày 21/10/2020, do hết tiền tiêu xài và không có xe để đi về Long An nên D rủ V cùng đi lấy trộm tài sản của người khác thì V đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 21/10/2020, khi D và V đi bộ đến trước trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, địa chỉ khu phố A, phường TA, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì D phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1-209.04 của anh Phạm Quốc T là nhân viên bảo vệ của trường, dựng trong sân trường, không có người trông coi và cổng trường được mở sẵn. D nảy sinh ý định chiếm đoạt nên kêu V đứng ở ngoài sân quan sát, còn D đi vào trong sân trường lấy trộm xe. Lúc này, D đi đến gần chỗ xe mô tô biển số 61B1 -209.04 thì D thấy trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa nên D liền đẩy xe mô tô ra khỏi cổng trường đến chỗ V rồi điều khiển xe chở V đi về nhà của H đón T. Khi thấy D điều khiển xe mô tô trên thì T không thắc mắc gì mà ngồi lên xe cho D chở về Long An. Cùng lúc này, anh T phát hiện xe mô tô biển số 61B1-209.04 bị mất trộm nên đến Công an phường Tân An trình báo. Công an phường Tân An thông báo cho lực lượng phòng chống tội phạm phường Tân An tiến hành truy tìm các đối tượng lấy trộm xe. Khi D điều khiển xe mô tô trên chở V và T đi đến khu vực cầu PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương, thì bị anh Phan Văn T và Nguyễn Minh N truy đuổi. T thấy D bị truy đuổi nên hỏi D xe do đâu mà D có được thì D trả lời vừa lấy trộm và kêu T ngồi yên trên xe để D chạy. Cùng lúc này, D, T và V bị anh N và T đuổi kịp, bắt giữ giao Công an phường TA cùng vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1-209.04 để xử lý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 21/10/2020, Công an phường TA bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình lấy lời khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định: Việc D và V bàn bạc với nhau để đi lấy trộm tài sản thì Trần Đức T không biết và đến khi D điều khiển xe mô tô biển số 61B1-209.04 chở V và T tẩu thoát và bị truy đuổi thì lúc này T mới biết được xe mô tô trên do D và V lấy trộm mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T chưa có căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với Bùi Hữu V: Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0967/ĐT/2020 ngày 27/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: độ tuổi của Bùi Hữu V là 16 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 26/10/2020. Tại thời điểm cùng Lê Ngọc D thực hiện hành vi phạm tội thì V chưa đủ 16 tuổi. Do V chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 236/KLTS-TTHS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1-209.04, số khung: C640CY789457, số máy: 5C64-789454 trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 61B1-209.04, quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của anh Phạm Quốc T nên ngày 24/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-CSĐT giao trả tài sản nêu trên cho anh T. Hiện anh T không có yêu cầu gì đối với D.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Ngọc D mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2020, Lê Ngọc D xúi giục Bùi Hữu V cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61B1-209.04 có trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của anh Phạm Quốc T. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Bùi Hữu V, do tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì V chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm. Bị cáo là người rủ rê Bùi Hữu V (người chưa thành niên) cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên phạm vào tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2020.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**